

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Hồng Lĩnh, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:
Xây dựng mới dãy nhà học phía Bắc quy mô 13 phòng học và các hạng mục
phụ trợ Trường Tiểu học Nam Hồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 16/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: Số 16/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 ban hành quy định một số nội dung về lập, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và hợp đồng xây dựng đối với các dự án sử dụng nguồn vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh; số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 ban hành Quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ các Quyết định của Giám đốc Sở Xây dựng: Số 78/QĐ-SXD ngày 26/5/2022 về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 91/QĐ-SXD ngày 26/5/2022 về việc công bố bảng đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ - HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND thị xã về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách thị xã giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ các Quyết định của UBND thị xã Hồng Lĩnh: Số 1266/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng mới dãy nhà học phía Bắc quy mô 13 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Nam Hồng; số 1623/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng mới dãy nhà học phía Bắc quy mô 13 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Nam Hồng;

Căn cứ Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND phường Nam Hồng về việc phê duyệt đề cương, nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng mới dãy nhà học phía Bắc quy mô 13 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Nam Hồng;

Căn cứ Báo cáo kết quả số 55/2022/BC-TT ngày 26/8/2022 của Công ty CP đầu tư và phát triển Đặng Trung về việc thẩm tra dự toán bước lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng mới dãy nhà học phía Bắc quy mô 13 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Nam Hồng;

Xét đề nghị của UBND phường Nam Hồng tại Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 24/8/2022; của Phòng Quản lý đô thị tại Văn bản số 286/QLĐT-BCTĐ ngày 30/8/2022 về việc Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng mới dãy nhà học phía Bắc quy mô 13 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Nam Hồng với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Xây dựng mới dãy nhà học phía Bắc quy mô 13 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Nam Hồng;
2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III;
3. Cấp quyết định đầu tư: UBND thị xã Hồng Lĩnh;
4. Chủ đầu tư: UBND phường Nam Hồng;
5. Mục tiêu dự án: Nhằm đảm bảo cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh Trường tiểu học Nam Hồng; đáp ứng các tiêu chuẩn chuẩn quốc gia; góp phần chỉnh trang, từng bước xây dựng phường đạt chuẩn văn minh đô thị.
6. Giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình.

6.1. Nhà học phía Bắc 14 phòng học bộ môn:

a. Giải pháp kiến trúc: Quy mô 03 tầng với tổng diện tích sàn 1.569m²; nhà được thiết kế hình dạng chữ L; chiều cao công trình tính từ cốt nền (cốt ± 0.00) là +13,50m, cốt nền cao hơn cốt sân 0,60m. Tầng 1, 2 và 3 cao h=3,6m; mái cao 2,7m; giao thông theo phương đứng sử dụng 01 cầu thang bộ bố trí giữa trung tâm; giao thông theo phương ngang sử dụng 01 hành lang trước rộng 2,4m và được kết nối với các công trình lân cận bằng hành lang cầu; bố trí công năng sử dụng gồm: Tầng 1 có sảnh đón, 04 phòng học bộ môn, 01 phòng học đa chức năng; tầng 2 gồm 05 phòng học bộ môn, 01 phòng nghỉ giáo viên; tầng 3 gồm 05 phòng học bộ môn, 01 phòng nghỉ giáo viên.

b. Giải pháp kết cấu:

- Phần móng: Nhà sử dụng móng băng bê tông cốt thép đá 1x2 M200, tường móng xây gạch không nung vữa xi măng M75; lót nền và móng bê tông đá 4x6 M100 dày 10cm; hệ dầm, giằng móng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; nền móng được đặt trên nền đất cứng;

- Phần thân: Nhà có kết cấu hệ khung, dầm, giằng, sàn bằng bê tông cốt thép liền khối đá 1x2 M200; tường xây bao bằng gạch không nung vữa xi măng M75, dày 0,22cm.

- Phần mái: Lợp tôn sóng dày 0,45ly kết hợp xà gồ thép hộp mạ kẽm 100x50x2,0; tường thu hồi xây bằng không nung vữa xi măng M75.

c. Giải pháp hoàn thiện:

- Tường, dầm, trần và cột trát vữa xi măng M75, sơn màu 3 nước có bả matit; nền tầng 1, sàn tầng 2 và tầng 3 lát gạch granite 600x600mm; sàn khu vệ sinh được chống thấm và lát gạch ceramic 300x300mm chống trơn, tường khu vệ sinh ốp gạch ceramic 300x600mm; cầu thang, tam cấp lát đá granit tự nhiên; hệ thống cửa đi và cửa sổ làm bằng khung nhôm hệ, kính dày 6,38mm; hoa sắt bảo vệ sử dụng thép hộp mạ kẽm 14x14x1,4mm sơn tĩnh điện;

- Hệ thống cấp điện: Dùng dây Cu/PVC 4x16mm² đấu nối từ hệ thống điện mạng ngoài dẫn vào nhà, tủ điện tổng được bố trí tầng 1; hệ thống dây lõi đồng bọc PVC luồn trong ống nhựa với các loại dây 2x1,5mm², 2x2,5mm², 2x4mm², 2x6mm², 4x10mm² cấp điện cho các phụ tải như đèn chiếu sáng, quạt trần, điều hòa, công tắc, ổ cắm;

- Chống sét: Đai và kim thu sét bố trí trên bờ nóc mái để thu sét, kim thu sét Ø16 dài 1,5m, dây dẫn sét bằng thép tròn Ø12 đi xuống theo mặt ngoài của tường nhà và liên kết cọc đỡ thép tròn Ø8; dây nối đất bằng thép tròn Ø14 được chôn sâu 0,8m so với mặt đất tự nhiên, cọc nối đất bằng thép L63x63x6 dài 2,5m, liên kết hệ thống chống sét thực hiện bằng hàn điện, chiều dài mỗi hàn tối thiểu phải >6cm; yêu cầu điện trở nối đất R_{nd} ≤ 10Ω;

- Hệ thống phòng cháy và chữa cháy: Bố trí theo quy định;
- Cấp nước: Nước được lấy từ nguồn cấp nước ngoài nhà cấp lên bể Inox, đặt trên mái sau đó nước tự chảy đến các thiết bị sử dụng nước, hệ thống đường ống sử dụng ống nhựa PP-R gồm các loại đường kính D20, D25, D32 và D50. Hệ thống thiết bị và các phụ kiện đầu nối được lắp đặt đồng bộ đảm bảo yêu cầu sử dụng;
- Thoát nước: Nước mái, chậu rửa được thu vào ống thoát nước đứng, sau đó thoát về rãnh thoát nước chung, riêng thoát nước tiểu và bể xí dẫn về bể tự hoại được xử lý cục bộ, sau đó thoát ra hệ thống rãnh thoát nước chung, hệ thống đường ống thoát nước sử dụng ống uPVC gồm các loại đường kính D21, D34, D48, D76, D90, D110 và các phụ kiện đầu nối đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

d. Bể tự hoại bố trí phía trong công trình (dưới khu vệ sinh tầng 1), sàn mái bể tự hoại lắp ghép bằng tấm đan bê tông cốt thép đá 1x2 M200; đáy bể đổ bê tông cốt thép đá 1x2 M200, lớp lót đáy bằng bê tông đá 4x6 M100; thành bể xây gạch đặc 22cm, vữa xi măng M75, mặt trong bể trát vữa xi măng M75, dày 2,5cm và được chia làm 2 lần; bể chứa được xử lý chống thấm theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.

e. Hệ thống mái che sân khấu có kích thước $a \times b = 4,1 \times 11,7$ m; kết cấu sử dụng cột thép ống có đường kính D127x3,0mm và hệ vì kèo khung thép ống hàn liên kết theo tiêu chuẩn; hệ thống mái bằng bạt che di động.

6.2. Xây mới cổng chính và cổng phụ:

a. Cổng chính: Kích thước cổng chính rộng 6,8m và bố trí cửa phụ 2 bên rộng 2,5m; kết cấu sử dụng móng đơn bê tông cốt thép đá 1x2 M200; cột trụ, dầm sàn cổng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; xây ốp trụ cổng bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M75; mái cổng lợp ngói màu, xà gồ, cầu phong và ly tô bằng thép hộp mạ kẽm; mặt ngoài cổng sơn màu 3 nước; bảng hiệu đắp chữ nổi mica tên trường và địa chỉ; cánh cổng được hàn bằng sắt hộp sơn tĩnh điện.

b. Cổng phụ: Sử dụng móng đơn bê tông cốt thép đá 1x2 M200; trụ cổng lõi bê tông cốt thép đá 1x2 M200, phía ngoài xây ốp trụ bằng gạch không nung vữa xi măng M75, mặt ngoài ốp bằng Gạch Granite kích thước 500x500mm; cánh cổng sử dụng khung, nan thép hộp sơn tĩnh điện.

6.3. Xây mới Nhà bảo vệ:

a. Giải pháp kiến trúc: Quy mô 1 tầng với diện tích sàn $16,5\text{m}^2$; chiều cao công trình tính từ cốt nền (cốt ± 0.00) là 4,70m, cốt nền cao hơn cốt sân 0,3m. Tầng 1 cao 3,3m; mái cao 1,4m; bố trí công năng sử dụng gồm có 01 phòng trực và 01 phòng nghỉ.

b. Giải pháp kết cấu:

- Phần móng: Móng trụ bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; móng tường xây đá hộc vữa xi măng M50 kết hợp giằng bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; lót nền và móng bằng bê tông đá 4x6 M100, dày 10cm; tôn nền móng bằng đệm cát dày 0,35m.

- Phần thân: Nhà có kết cấu cột, dầm, giằng, sàn bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; tường xây bao bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M75, dày 22cm; tường xây ngăn phòng sử dụng gạch không nung dày 11cm.

- Phần mái: Lợp tôn sóng mạ kẽm dày 0,45mm kết hợp xà gồ thép hộp mạ kẽm 100x50x2,0mm; tường thu hồi xây bằng gạch không nung vữa xi măng M75.

c. Giải pháp hoàn thiện:

- Tường, dầm, trần và cột trát vữa xi măng M75, sơn màu 3 nước; nền lát gạch ceramic 600x600mm; hệ thống cửa đi và cửa sổ bằng khung nhôm hệ, kính dày 6,38mm; hoa sắt bảo vệ sử dụng thép hộp mạ kẽm 14x14mm sơn tĩnh điện; bậc tam cấp ốp đá granit tự nhiên.

- Hệ thống cấp điện: Dùng cáp ngầm đầu nối từ hệ thống điện mạng ngoài dẫn vào nhà; hệ thống dây điện dùng loại dây CU/XLPE/PVC/DSTA luồn trong ống nhựa với các loại dây 2x1,5mm², 2x2,5mm², 2x4mm², cấp điện cho các phụ tải như đèn chiếu sáng, quạt trần, công tắc, ổ cắm.

- Thoát nước mái bằng sê nô, sau đó thoát theo ống thoát PVC đường kính D76 và dẫn về rãnh thoát nước chung.

6.4. Xây mới Bể bơi, nhà kỹ thuật và nhà tắm trắng:

a. Bể bơi:

- Giải pháp kiến trúc: Bể bơi có diện tích xây dựng 289,5m². Bể có độ sâu từ 0,6m÷0,85m; thành bể, đáy bể chống thấm bằng 2 lớp chống thấm crocodile flex 2k sau đó ốp lát gạch Mosaic kích thước 48x48cm, nền xung quanh bể lát gạch chống trơn kích thước 400x400mm.

- Giải pháp kết cấu: Móng bê tông cốt thép kết hợp móng bo nền xây không nung vữa xi măng M75, lớp lót móng bê tông đá 4x6 M100, dày 15cm; thành bể, đáy bể và hệ thống dầm, cột đỡ bê tông cốt thép toàn khối đá 1x2 M250.

- Hệ thống thoát nước, cấp nước cho bể bơi thiết kế đảm bảo theo chuẩn kỹ thuật và phù hợp với điều kiện thực tế của khu vực.

- Hệ thống mái che bể bơi có kích thước axb=7,35x13,8m; kết cấu sử dụng cột thép ống có đường kính D127x3,0mm và hệ vì kèo khung thép ống hàn liên kết theo tiêu chuẩn; hệ thống mái bằng bạt che di động.

b. Nhà kỹ thuật:

- Giải pháp kiến trúc: Quy mô 1 tầng với diện tích sàn $16,5\text{m}^2$; chiều cao công trình tính từ cốt nền (cốt ± 0.00) là $5,30\text{m}$, cốt nền cao hơn cốt sân $0,3\text{m}$. Tầng 1 cao $3,5\text{m}$; mái cao $1,8\text{m}$.

- Giải pháp kết cấu:

+ Phần móng: Móng trụ bằng bê tông cốt thép đá 1×2 M200 kết hợp giằng bằng bê tông cốt thép đá 1×2 M200; lót nền và móng bằng bê tông đá 4×6 M100, dày 10cm .

+ Phần thân: Kết cấu cột, dầm, giằng, sàn bằng bê tông cốt thép đá 1×2 M200; tường xây bao bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M75, dày 22cm .

+ Phần mái: Lợp tôn sóng mạ kẽm dày $0,45\text{mm}$ kết hợp xà gồ thép hộp mạ kẽm $100 \times 50 \times 2,0\text{mm}$; tường thu hồi xây bằng gạch không nung vữa xi măng M75.

- Giải pháp hoàn thiện:

+ Tường, dầm, trần và cột trát vữa xi măng M75, sơn màu 3 nước; nền lát gạch ceramic $300 \times 300\text{mm}$; hệ thống cửa đi và cửa sổ bằng khung nhôm hệ, kính dày $6,38\text{mm}$; hoa sắt bảo vệ sử dụng thép hộp mạ kẽm $14 \times 14\text{mm}$ sơn tĩnh điện.

+ Hệ thống cấp điện: Dùng cáp ngầm đầu nối từ hệ thống điện mạng ngoài dẫn vào nhà; hệ thống dây điện dùng loại dây CU/XLPE/PVC/DSTA luồn trong ống nhựa.

+ Thoát nước mái bằng sê nô, sau đó thoát theo ống thoát PVC đường kính D76 và dẫn về rãnh thoát nước chung.

- Bể cân bằng: Bố trí phía trong công trình (dưới nhà kỹ thuật), sàn mái bể bằng bê tông cốt thép đá 1×2 M200; đáy bể, thành đổ bê tông cốt thép đá 1×2 M200, lớp lót đáy bằng bê tông đá 4×6 M100.

c. Nhà tắm trắng: Được cải tạo từ nhà vệ sinh có diện tích sàn 15m^2 , cao bóc lớp vữa ngoài, gia trát và sơn lại toàn bộ, tường trong nhà ốp gạch ceramic kích thước $300 \times 450\text{mm}$; xây tường thu hồi lợp mái tôn dày $0,45\text{ly}$; sửa chữa hệ thống đường ống cấp, thoát nước; thay thế thiết bị vòi tắm hoa sen đảm bảo phù hợp với công năng sử dụng.

6.5. Mương thoát nước: Xây mới mương thoát nước, bề rộng $B=0,56\text{m}$ bằng gạch không nung vữa xi măng M75, dày 22cm ; trát thành trong vữa xi măng M75; móng bê tông xi măng M200, lớp lót đáy bê tông đá 4×6 M100; tấm đan bê tông cốt thép đá 1×2 M200; chiều dài mương $L=108,0\text{m}$; hố ga gồm 04 cái có kích thước $a \times b=1,24 \times 1,24\text{m}$ thành xây gạch không nung vữa xi măng M75, dày 22cm ; trát thành trong vữa xi măng M75; móng bê tông xi măng M200, lớp lót đáy bê tông đá 4×6 M100; tấm đan bê tông cốt thép đá 1×2 M200.

6.6. Hàng rào:

a. Hàng rào xây mới: Xây dựng mới 82,735m hàng rào có giằng và trụ bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; móng hàng rào tận dụng móng xây đá học vữa xi măng hiện có; tường hàng rào xây bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M75; trát tường, trụ, giằng hàng rào bằng vữa xi măng M75; sơn hàng rào bằng sơn 3 nước.

b. Cải tạo hàng rào hiện trạng dài L=146,6m: Cải tạo trụ hàng rào, đắp viền đầu trụ, trát gờ chỉ hai bên; đồng thời vệ sinh rêu mốc, quét nước xi măng và lăn sơn 03 nước màu.

6.7. Cải tạo sân, bồn cây và cột cờ:

a. Đánh giá hiện trạng: Sân lát gạch Terazo; tuy nhiên, hiện tại một số vị trí đã hư hỏng không đáp ứng được nhu cầu học tập và giảng dạy của giáo viên và học sinh do đó cần phải cải tạo, sửa chữa. Hệ thống bồn hoa cây xanh hiện tại đã hư hỏng không đảm bảo mỹ quan cho khuôn viên.

b. Phương án cải tạo:

+ Tháo dỡ lớp gạch Terazo đã hư hỏng, sứt lún và thực hiện cải tạo sân với kết cấu từ trên xuống như sau: Sân lát gạch Terazo, kích thước gạch 40x40cm; lớp lót nền vữa xi măng M75; lớp móng bê tông đá 1x2 M150, dày 10cm; lớp bạt xác rắn; lớp đá Base dày 10cm; lớp đất tự nhiên lu lèn chặt. Tổng diện tích sân: 1.228,0m².

+ Bồn cây: Tháo dỡ bồn cây cũ sau đó cải tạo, xây lại bồn cây bằng gạch không nung vữa xi măng M75 kích thước axb=2m; thành, mặt ốp đá granit tự nhiên; tổng số bồn cây: 16 cái.

- Xây mới móng cột cờ kích thước 2,6x1,8m, cao 0,6m gồm 03 bậc; kết cấu lõi bê tông đá 1x2 M200; xây ốp gạch không nung, tô trát bằng vữa xi măng M75, sau đó ốp đá granit mặt trên và mặt ngoài. Cột cờ cao 9m sử dụng ống inox và hệ thống bản mã liên kết với móng bằng bulong.

6.8. Xây hành lang cầu:

a. Giải pháp kiến trúc: Hành lang cầu 02 tầng nối dãy nhà học 03 tầng xây mới với nhà học 02 tầng hiện có; diện tích khoảng 8,6 m².

b. Giải pháp kết cấu: Móng, cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; lan can hành lang xây gạch cao 1,1m.

6.9. Nhà để xe giáo viên:

a. Giải pháp kiến trúc: Nhà xây dựng 01 tầng, hình dạng chữ nhật có diện tích xây dựng 86,7m² (kích thước axb= 5,1x17m), chiều cao h=4,1m.

b. Giải pháp kết cấu: Sử dụng móng đơn bê tông đá 1x2 M200 có bố trí Bu lông D16 chờ; hệ thống cột chống sử dụng thép ống mã kèm liên kết với

móng bằng mặt bích; mái sử dụng hệ khung thép, xà gồ thép, mái lợp tôn.

c. Giải pháp hoàn thiện: Nền nhà, ram dốc bằng bê tông đá 2x4 M150, dày 15cm; lớp trên lát gạch Tezaro 40x40x3cm.

6.10. Phá dỡ các hàng mục:

- Phá dỡ nhà học 02 tầng: Nhà 02 tầng có 10 phòng học và 01 cầu thang bộ rộng 3,5m; chiều ngang nhà rộng 6,9m; hành lang rộng 1,5m; tổng diện tích xây dựng nhà $S=277,7m^2$; kết cấu móng, khung, cột, sàn bằng bê tông cốt thép.

- Phá dỡ nhà bảo vệ 01 tầng: Nhà có kích thước $axb=3,1x4,1m$; kết cấu móng xây đá học kết hợp giằng móng bê tông cốt thép; tường xây gạch 22cm; mái lợp tôn, xà gồ gỗ.

- Phá dỡ nhà xe 01 tầng: Nhà có chiều ngang rộng 6,3m; chiều dài rộng 16,0m; tổng diện tích nhà $100,8m^2$.

- Phá dỡ hệ thống sân đường, bồn hoa, mương thoát nước và hàng rào hiện trạng đã hư hỏng xuống cấp để thực hiện cải tạo.

- Phá dỡ cổng chính hiện trạng bằng bê tông cốt thép đã hư hỏng xuống cấp để thực hiện xây mới.

- Phá dỡ mái che hiện trạng đã hư hỏng xuống cấp để xây dựng các hạng mục công trình đảm bảo theo quy hoạch.

6.11. Các nội dung khác khi thực hiện tuân thủ theo các bản vẽ thiết kế.

7. Nhà thầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty Cổ phần tư vấn Toàn Tâm; Chủ nhiệm dự án: KTS Trần Ngọc Diện.

8. Địa điểm xây dựng: Phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh;

9. Phương án xây dựng: Thực hiện 1 bước lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật kèm theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán.

10. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Không.

11. Tổng dự toán đầu tư: 14.980.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ, chín trăm tám mươi triệu đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	12.897.954.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	393.505.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.099.116.000 đồng;
- Chi phí khác:	183.934.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	405.491.000 đồng.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thị xã, ngân sách phường Nam Hồng và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư lựa chọn thực hiện quản lý dự án theo quy định pháp luật.

14. Hình thức thực hiện dự án: Chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

15. Thời gian thực hiện dự án: Trong năm 2022-2023.

16. Các nội dung khác: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện xây dựng công trình theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Giáo dục - Đào tạo; Chủ tịch UBND phường Nam Hồng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (bản giấy);
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Trung tâm HCC thị xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Huy Hùng